

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

Bản án số: 11/2024/HNGĐ - ST

Ngày 26 tháng 4 năm 2024

V/v: “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình,
ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HÓA

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Tâm**

Các hội thẩm nhân dân: **Bà Lê Thị Huyền và bà Lê Thị Liên**

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 197/2023/TLST- HNGĐ ngày 21/11/2023 về việc: “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 18/3/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2024/QĐST- HNGĐ ngày 08/4/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Thị M, sinh năm: 1988

Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã BM, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa

Chỗ nơi hiện nay: Xóm M, xã NL, huyện ND, tỉnh Nghệ An (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

2. Bị đơn: Anh Lương Văn T, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn Cạn, xã BM, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 15/11/2023, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hà Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị Hà Thị M và anh Lương Văn T chung sống với nhau vào năm đầu năm 2013, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, đến ngày 02/12/2013 vợ chồng đến Ủy ban nhân dân xã Bát Mọt, huyện Thường Xuân để làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng hạnh phúc được khoảng 06 (sáu) năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T có quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác, dẫn đến không quan tâm đến vợ con. Ngoài ra anh T còn rượu chè, cờ bạc, thậm chí

những lúc uống rượu say về còn đánh đập chị, đuổi chị ra khỏi nhà nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn với nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Năm 2019 anh T bỏ đi làm ăn xa không về, vợ chồng không còn liên lạc với nhau nữa và sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị M làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lương Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung cháu Lương Thiên V, sinh ngày 12/6/2010. Vợ chồng ly thân, chị M đi làm ăn nên cháu V ở với anh T, vợ chồng ly hôn chị M đề nghị Tòa án xem xét đến nguyện vọng của cháu V, xin được với bố để ổn định học tập và sinh hoạt, chị M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng số tiền 1.000.000đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2024 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Về tài sản; công nợ: Chị Hà Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần phối hợp với chính quyền địa phương để giao giấy triệu tập, niêm yết các thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như các loại văn bản tố tụng khác cho anh Lương Văn T đến Tòa án để làm việc nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do.

Tại các Biên bản xác minh cùng ngày 08/12/2023 với chính quyền địa phương thể hiện: Hiện nay anh Lương Văn T đang có hộ khẩu thường trú tại Thôn C, xã B M, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa, anh Lương Văn T chưa chuyển đi đâu, hiện nay vẫn trong hộ hộ khẩu của gia đình, anh T có số định danh cá nhân là 038089040406. Ông Lương Văn I bố đẻ anh Lương Văn cho biết, vợ chồng cháu M và cháu T kết hôn từ năm 2013, thời gian đầu hai cháu sống hạnh phúc cùng gia đình ông, đến năm 2019 cháu M và cháu T không sống cùng nhau nữa, hai vợ chồng cháu có gửi cháu V cho ông, bà nội để đi làm ăn xa. Cháu T con trai ông thỉnh thoảng về thăm cháu và thường xuyên liên lạc về cho ông, gửi tiền về cho ông nhờ ông, bà nội chăm sóc cháu V. Nay cháu M làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho cháu M và cháu T ly hôn ông I đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Về phần cháu Lương Thiên V ông có đề nghị Tòa án giao cho bố cháu nuôi dưỡng vì hiện nay cháu đang ở với ông, việc học tập và sinh hoạt ổn định tại thôn C, xã BM, huyện TX. Gia đình ông I đã nhận hộ thủ tục Tòa án giao và cam kết thông báo cho Lương Văn T biết về việc Hà Thị M làm thủ tục ly hôn. Chính quyền địa phương cũng xác nhận, chị M và anh T kết hôn năm 2013, có một người con, đến năm 2019 đã sống ly thân nhau, vợ chồng có mâu thuẫn nguyên nhân thì chính quyền cũng không rõ. Nay biết chị M làm thủ tục ly hôn anh T, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án anh T không trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi

kiện của chị M nên thuộc trường hợp bị đơn từ chối khai báo cố tình lẫn tránh vắng mặt, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Về trình tự thiết lập hồ sơ vụ án, Thẩm phán, HĐXX và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271, khoản 1 Điều 273; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị M được ly hôn với anh Lương Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung cháu Lương Thiên V, sinh ngày 12/6/2010. Theo bản ý kiến của cháu V nguyện vọng được ở với bố nên giao cháu V cho anh Lương Văn T trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục, chị M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng số tiền 1.000.000đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2024 đến khi cháu V đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về tài sản; công nợ: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí chị Hà Thị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Chị Hà Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt, vắng mặt anh Lương Văn T. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết nhiều lần các loại giấy tờ tố tụng theo quy định của pháp luật, tại trụ sở UBND xã BM, huyện TX, nơi cư trú của anh T nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc. Tòa án đã lập biên bản về việc đương sự vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Chị Hà Thị M có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân yêu cầu ly hôn với anh Lương Văn T, anh T vắng mặt, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết nhiều lần các loại giấy tờ tố tụng theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa giải quyết vụ án đúng thẩm quyền.

[2]. *Về hôn nhân:* Chị Hà Thị M và anh Lương Văn T, kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng theo quy định của pháp luật, đủ cơ sở xác

định đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị M và anh T bỏ đi làm ăn, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Tòa án đã tiến hành xác minh trực tiếp với chính quyền địa phương về hộ khẩu của anh T và tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh T trong quá trình chung sống. Như vậy, xác định mâu thuẫn giữa chị M và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng thể hiện việc chị M và anh T đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, trong thời gian ly thân không ai còn quan tâm, hàn gắn, hạnh phúc gia đình, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hà Thị M.

[3]. *Về con chung*: Vợ chồng có 01 (một) con chung cháu Lương Thiên V, sinh ngày 12/6/2010. Căn cứ vào giấy khai sinh của con; xác nhận thông tin về cư trú đủ cơ sở xác định Lương Thiên V là con chung của chị M và anh T.

Xét về nguyện vọng của cháu Lương Thiên V xin được ở với bố vì việc học tập và sinh hoạt của cháu hiện nay rất ổn định, ý kiến của ông Lương Văn I (ông nội cháu V) cũng đề nghị Tòa án xem xét cho cháu được ở với bố là Lương Văn T), ý kiến của chị M đồng ý giao cháu V cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Để đảm bảo ổn định về mặt tâm lý, học tập của trẻ, hoàn cảnh sống để tạo điều kiện phát triển tốt về thể chất, tinh thần của cháu. Căn cứ Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật HN&GD, giao cháu Lương Thiên V cho anh Lương Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng số tiền 1.000.000đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2024 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi là phù hợp.

[4]. *Về tài sản; công nợ*: Chị Hà Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Hà Thị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lương Văn T, Tòa án đã giao, tổng đạt niêm yết các loại giấy tờ tố tụng theo quy định. Anh T thường xuyên liên lạc về với gia đình hỏi thăm con, Ông I bố đẻ anh T đã thông báo cho anh biết về việc chị M xin ly hôn anh, nhưng anh T vẫn cố tình trốn tránh không đến làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án, anh T đã vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS để giải quyết vắng mặt chị Hà Thị M và anh Lương Văn T là phù hợp quy định của pháp luật.

[5]. *Về án phí*: Chị Hà Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và

khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 3; Điều 5; Điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định “Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị M

Về hôn nhân: Chị Hà Thị Mai được ly hôn anh Lương Văn T

Về con chung: Giao cháu Lương Thiên V, sinh ngày 12/6/2010 cho anh Lương Văn T trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục, chị Hà Thị M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng số tiền 1.000.000đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2024 đến khi cháu V đủ 18 tuổi, chị Hà Thị M có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản; công nợ: Chị Hà Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Hà Thị M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị M đã nộp theo biên lai số: 0002508 ngày 21/11/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, chị M đã nộp án phí.

Buộc chị Hà Thị M phải nộp 300.000đồng án phí nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tại Chi cục thi hành án huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Chị Hà Thị M, anh Lương Văn T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thường Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADSH.Thường Xuân;
- Đương sự;
- UBND xã Bát Mọt, huyện Thường Xuân;
- Lưu HSVA.

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Tâm

